

Số: 08 /NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 1807/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tổng biên chế công chức năm 2018: 1.389 chỉ tiêu
 - a) Giao cho các cơ quan, đơn vị: 1.386 chỉ tiêu
 - b) Dự phòng: 03 chỉ tiêu
2. Tổng chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2017 là : 135 chỉ tiêu
 - a) Giao cho các cơ quan, đơn vị: 124 chỉ tiêu

b) Dự phòng: **11** chỉ tiêu

3. Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 là: **15.666** chỉ tiêu.

a) Giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập: **15.338** chỉ tiêu. Trong đó:

+ Sự nghiệp giáo dục- đào tạo: **12.333** chỉ tiêu.

+ Sự nghiệp y tế: **2.139** chỉ tiêu.

+ Sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao: **337** chỉ tiêu.

+ Sự nghiệp khác: **529** chỉ tiêu.

b) Dự phòng: **328** chỉ tiêu.

4. Số lượng chi tiết đối với từng đơn vị theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện kịp thời điều chỉnh, thu hồi chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do sắp xếp, tổ chức lại theo Đề án sắp xếp tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền và Đề án sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi

PHỤ LỤC. GIỚI BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2018
 (Kèm theo Nghị quyết/ số: 08/NQ-HBND ngày 13/7/2018 của HBND tỉnh Hà Nam)



Số TT	Đơn vị	A						
		1	2	3	4	5	6	7=1+2
Số HB	Chi tiêu công chức	Tổng số	GD-DT	Y tế	VHTT	Khác	Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	
		2=(3+4+5+6)	3	4	5	6	Tổng số	7=1+2
1	Văn phòng UBND tỉnh	22						22
2	Văn phòng UBND tỉnh	54	7					61
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	71					121
4	Sở Khoa học và công nghệ	29	13					42
5	Sở Tư pháp	28	21					49
6	Sở Tài chính	49	14					63
7	Sở Y tế	60	2141	85	2056			2201
8	Sở Giáo dục - đào tạo	44	1519	1519				1563
9	Sở Xây dựng	33	16					49
10	Sở Giao thông vận tải	53						53
11	Sở Lao động-TB&XH	52	272	138				324
12	Sở Kế hoạch và đầu tư	35	7					42
13	Sở Nông nghiệp & PTNT	124	120					244
14	Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch	44	134		134			178
15	Sở Công thương	110	19					129
16	Sở Thông tin và Truyền thông	21	13					34
17	Sở Nội vụ	54	10					64
18	Thanh tra tỉnh	28						28
19	Đại Phát thanh và Truyền hình tỉnh	73	73					73
20	BQL các khu công nghiệp tỉnh	25						25
21	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	7	7					7
22	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	14	14					14
23	Hội Đông y tỉnh	10	10		10			10
24	Liên minh các HTX tỉnh	15	15					15
25	Hội Người mù tỉnh	3	3					3
26	UBND thành phố Phủ Lý	97	1902	1845	12	25	20	1999
27	UBND huyện Bình Lục	70	1658	1626	9	18	5	1728
28	UBND huyện Duy Tiên	76	1641	1607	9	18	7	1717
29	UBND huyện Lý Nhân	71	2189	2156	8	20	5	2260
30	UBND huyện Kim Bảng	70	1797	1754	12	24	7	1867
31	UBND huyện Thanh Liêm	71	1635	1603	9	18	5	1706
32	Văn phòng Ban An toàn giao thông	3						3
33	BQL phát triển khu đô thị mới	10						10
34	BQL khu đại học Nam Cao	13						13
35	BQL khu NN ứng dụng CNC	7						7
Tổng		1.386	15.338	12.333	2.139	337	529	16.724
11	Dự phòng	3	328	223	54	20	31	